

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																												
	<p>- Liều duy trì: Hiệu chỉnh theo tỷ lệ so với tổng liều trên BN có chức năng thận bình thường.</p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng/liều thông thường</th></tr><tr><td>40</td><td>70% (chia 2 - 3 lần)</td></tr><tr><td>30</td><td>60% (chia 2 - 3 lần)</td></tr><tr><td>20</td><td>40% (chia 2 - 3 lần)</td></tr><tr><td>10</td><td>20% (chia 1 - 2 lần)</td></tr></table> <p>- CVVH: + pha loãng sau quả lọc: không phải chỉnh liều. + pha loãng trước quả lọc: ND. - HD: 2g/48h (sau lọc) <b>Đường uống:</b> ND.</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường	40	70% (chia 2 - 3 lần)	30	60% (chia 2 - 3 lần)	20	40% (chia 2 - 3 lần)	10	20% (chia 1 - 2 lần)	<table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng/liều thông thường</th></tr><tr><td>&gt; 40</td><td>Không phải chỉnh liều</td></tr><tr><td>&gt; 30 - 40</td><td>70% (mỗi 8 - 12h)</td></tr><tr><td>&gt; 20 - 30</td><td>60% (mỗi 8 - 12h)</td></tr><tr><td>&gt; 10 - 20</td><td>40% (mỗi 8 -12h)</td></tr><tr><td>≤ 10</td><td>20% (mỗi 12 - 24h)</td></tr><tr><td>HD</td><td>2g/48h (sau lọc)</td></tr><tr><td>CVVH</td><td>Không phải chỉnh liều (dữ liệu hạn chế)</td></tr><tr><td>SLED</td><td>5g/8h hoặc liều đầu 8g, sau đó 5g sau SLED</td></tr></table> <p><b>Đường uống:</b> + ClCr ≥ 10ml/ph: 3g/lần. + ClCr &lt; 10ml/ph: tránh dùng.</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường	> 40	Không phải chỉnh liều	> 30 - 40	70% (mỗi 8 - 12h)	> 20 - 30	60% (mỗi 8 - 12h)	> 10 - 20	40% (mỗi 8 -12h)	≤ 10	20% (mỗi 12 - 24h)	HD	2g/48h (sau lọc)	CVVH	Không phải chỉnh liều (dữ liệu hạn chế)	SLED	5g/8h hoặc liều đầu 8g, sau đó 5g sau SLED	<table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng/liều thông thường</th></tr><tr><td>&gt; 40 - 80</td><td>Không phải chỉnh liều, nhưng cân theo dõi, đặc biệt khi liều gần mức tối đa.</td></tr><tr><td>&gt; 30 - 40</td><td>70% (chia 1 - 2 lần)</td></tr><tr><td>&gt; 20 - 30</td><td>60% (chia 1 - 2 lần)</td></tr><tr><td>&gt; 10 - 20</td><td>40% (chia 1 - 2 lần)</td></tr><tr><td>10</td><td>20% (chia 1 - 2 lần)</td></tr><tr><td>CVVH</td><td>Bù dịch sau màng: không phải chỉnh liều; Bù dịch trước màng: ND</td></tr><tr><td>HD</td><td>2g/48h (Sau lọc)</td></tr></table> <p><b>Đường uống:</b> ND</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường	> 40 - 80	Không phải chỉnh liều, nhưng cân theo dõi, đặc biệt khi liều gần mức tối đa.	> 30 - 40	70% (chia 1 - 2 lần)	> 20 - 30	60% (chia 1 - 2 lần)	> 10 - 20	40% (chia 1 - 2 lần)	10	20% (chia 1 - 2 lần)	CVVH	Bù dịch sau màng: không phải chỉnh liều; Bù dịch trước màng: ND	HD	2g/48h (Sau lọc)	
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường																																															
40	70% (chia 2 - 3 lần)																																															
30	60% (chia 2 - 3 lần)																																															
20	40% (chia 2 - 3 lần)																																															
10	20% (chia 1 - 2 lần)																																															
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường																																															
> 40	Không phải chỉnh liều																																															
> 30 - 40	70% (mỗi 8 - 12h)																																															
> 20 - 30	60% (mỗi 8 - 12h)																																															
> 10 - 20	40% (mỗi 8 -12h)																																															
≤ 10	20% (mỗi 12 - 24h)																																															
HD	2g/48h (sau lọc)																																															
CVVH	Không phải chỉnh liều (dữ liệu hạn chế)																																															
SLED	5g/8h hoặc liều đầu 8g, sau đó 5g sau SLED																																															
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường																																															
> 40 - 80	Không phải chỉnh liều, nhưng cân theo dõi, đặc biệt khi liều gần mức tối đa.																																															
> 30 - 40	70% (chia 1 - 2 lần)																																															
> 20 - 30	60% (chia 1 - 2 lần)																																															
> 10 - 20	40% (chia 1 - 2 lần)																																															
10	20% (chia 1 - 2 lần)																																															
CVVH	Bù dịch sau màng: không phải chỉnh liều; Bù dịch trước màng: ND																																															
HD	2g/48h (Sau lọc)																																															
Gentamicin	<p>- <i>Liều thông thường:</i> + Với phác đồ dùng nhiều lần/ngày: 3mg/kg/ngày, chia 3 lần (5mg/kg/ngày chia làm 3-4 lần trong trường hợp NK nặng đe dọa tính mạng). + Với phác đồ dùng 1 lần/ngày: liều khởi đầu 5-7mg/kg, MD hiệu chỉnh theo nồng độ thuốc trong máu. - Đối với BN suy thận, hiệu chỉnh bằng cách giữ nguyên liều và tăng khoảng cách đưa liều theo ClCr (ml/ph): + ClCr &gt; 70: 8h/lần + ClCr 30-70: 12h/lần + ClCr 10-29: 24h/lần + ClCr 5-9: 48h/lần</p>	<p>- CAPD (chỉ cho viêm phúc mạc): 0,6mg/kg/24h, IP. <b>Gram (-):</b> - ClCr &gt; 50ml/ph: 1,7-2mg/kg/8h. - ClCr 10-50ml/ph: 1,7-2mg/kg/12-24h. - ClCr &lt; 10ml/ph: 1,7-2mg/kg/48h. - HD: 1,7-2mg/kg/48h, bổ sung 0,85-1mg/kg sau lọc. - CRRT: 1,7-2mg/kg/24h. - SLED: 6mg/kg/48h (dùng 30 phút trước khi lọc). <b>Gram (+):</b> - ClCr ≥ 60ml/ph: 1mg/kg/8h.</p>	<table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>≥ 80</td><td>7mg/kg/24h</td></tr><tr><td>60-79</td><td>5mg/kg/24h</td></tr><tr><td>40-59</td><td>4mg/kg/24h</td></tr><tr><td>30-39</td><td>5mg/kg/48h</td></tr><tr><td>20-29</td><td>4mg/kg/48h</td></tr><tr><td>10-19</td><td>3mg/kg/48h</td></tr><tr><td>&lt; 10</td><td>2,5mg/kg/48h</td></tr><tr><td>CVVH, CVVHD, CVVHDF</td><td><b>Chế độ liều thấp:</b> 120mg hoặc 2,5-3,5mg/kg/48h, nên TDM (nếu sẵn có) <b>Chế độ liều cao:</b> 7mg/kg, cần TDM để xác định khoảng liều</td></tr><tr><td>HD</td><td>1,7-2mg/kg/48h + 0,85-1mg/kg sau lọc</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	≥ 80	7mg/kg/24h	60-79	5mg/kg/24h	40-59	4mg/kg/24h	30-39	5mg/kg/48h	20-29	4mg/kg/48h	10-19	3mg/kg/48h	< 10	2,5mg/kg/48h	CVVH, CVVHD, CVVHDF	<b>Chế độ liều thấp:</b> 120mg hoặc 2,5-3,5mg/kg/48h, nên TDM (nếu sẵn có) <b>Chế độ liều cao:</b> 7mg/kg, cần TDM để xác định khoảng liều	HD	1,7-2mg/kg/48h + 0,85-1mg/kg sau lọc	<p>- <i>Liều thông thường:</i> 3-5mg/kg/24h, chia 2-3 lần hoặc 4-7mg/kg/24h, IV. <i>Liều dùng hiệu chỉnh theo ClCr (ml/ph) so với liều thông thường (%)</i> - ClCr &gt; 100: 100% - ClCr 70-100: 80% - ClCr 55-70: 65% - ClCr 45-55: 55% - ClCr 40-45: 50% - ClCr 35-40: 40% - ClCr 30-35: 35% - ClCr 25-30: 30% - ClCr 20-25: 25% - ClCr 15-20: 20% - ClCr 10-15: 15%</p>																								
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																															
≥ 80	7mg/kg/24h																																															
60-79	5mg/kg/24h																																															
40-59	4mg/kg/24h																																															
30-39	5mg/kg/48h																																															
20-29	4mg/kg/48h																																															
10-19	3mg/kg/48h																																															
< 10	2,5mg/kg/48h																																															
CVVH, CVVHD, CVVHDF	<b>Chế độ liều thấp:</b> 120mg hoặc 2,5-3,5mg/kg/48h, nên TDM (nếu sẵn có) <b>Chế độ liều cao:</b> 7mg/kg, cần TDM để xác định khoảng liều																																															
HD	1,7-2mg/kg/48h + 0,85-1mg/kg sau lọc																																															